

MỘT SỐ CÂU HỎI HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 2 KHTN 7

Câu 1. Trên la bàn, chữ E chỉ hướng

- A. Đông. B. Tây. C. Nam. D. Bắc.

Câu 2. Để chuyển những tấm sắt nặng hàng chục tấn dễ dàng, ta có thể dùng cần cầu gắn nam châm điện. Đến nơi xếp dỡ hàng, người điều khiển cần

- A. ngắt điện qua nam châm.
B. đổi chiều dòng điện qua nam châm.
C. đóng kín mạch cho điện chạy qua nam châm điện.
D. tăng dòng điện chạy qua nam châm điện.

Câu 3. Quá trình trao đổi khí ở lá cây với môi trường chủ yếu được thực hiện qua

- A. khí khổng B. thịt lá C. gân lá D. cuốn lá

Câu 4. Cho thanh nam châm lại gần một vật thì thấy vật đó bị hút lại gần thanh nam châm. Chọn kết luận chính xác nhất.

- A. Vật đó chứa sắt. C. Vật đó chứa nhôm
B. Vật đó chứa nam châm. D. Chưa đủ dữ kiện để khẳng định.

Câu 5. Các chất được vận chuyển qua mạch gỗ của thân cây là

- A. nước B. nước và muối khoáng hòa tan
B. chất hữu cơ C. nước và chất hữu cơ

Câu 6. Trong ruột non ở cơ thể người, thức ăn được biến đổi thành chất đơn giản nhờ

- A. đảo trộn thức ăn. B. dạ dày co bóp. C. enzym tiêu hóa. D. nước trong dạ dày.

Câu 7. Một bạn học sinh làm thí nghiệm cắm một bông hồng trắng vào chậu thủy tinh đựng nước và nhỏ vào nước vài giọt mực màu xanh. Sau một thời gian thấy cánh hoa dần chuyển sang màu xanh. Thí nghiệm này chứng tỏ

- A. cây vận chuyển nước và muối khoáng qua lá.
B. cây vận chuyển chất hữu cơ qua lá.
C. cây vận chuyển nước và muối khoáng qua thân.
D. cây vận chuyển chất hữu cơ qua thân cây.

Câu 8. Người ta làm thí nghiệm đặt 2 chậu cây giống nhau vào 2 hộp kín, trên mỗi hộp có khoét một lỗ tròn cho ánh sáng bên ngoài chiếu vào. Sau một thời gian thì thu được kết quả như hình bên dưới. Thí nghiệm này chứng minh

- A. cây có tính hướng sáng. C. cây có tính hướng nước.
B. cây có tính hướng động. D. năng lượng ánh sáng bẻ cong cây.



Câu 9. Nước có thể hòa tan nhiều chất vì

- A. phân tử nước có tính phân cực. C. phân tử nước cấu tạo từ 2 loại nguyên tử.
B. lực liên kết giữa các phân tử yếu. D. nguyên tử tạo thành dễ bị cắt rời.

Câu 10. Thức ăn được tiếp nhận vào cơ thể thông qua

- A. thực quản B. dạ dày C. miệng D. ruột già

Câu 11. Cây trồng lấy củ, loại phân ta cần bón nhiều hơn là:

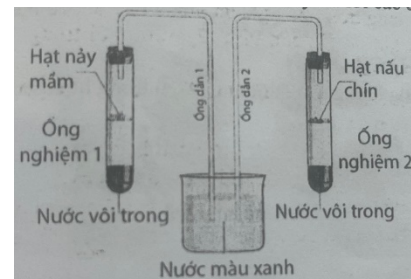
- A. phân đạm. B. phân lân. C. phân kali. D. phân đạm và kali

Câu 12. Chọn phát biểu chính xác khi nói về sự khác nhau về quá trình trao đổi khí ở cá và người với môi trường ngoài.

- A. Cá lấy khí oxygen còn con người lấy khí carbon dioxide từ môi trường.
- B. Cá thải khí oxygen và con người thải khí carbon dioxide ra ngoài môi trường.
- C. Cá trao đổi khí bằng mang, con người trao đổi khí bằng phổi.
- D. Cá trao đổi khí bằng da, con người trao đổi khí bằng phổi.

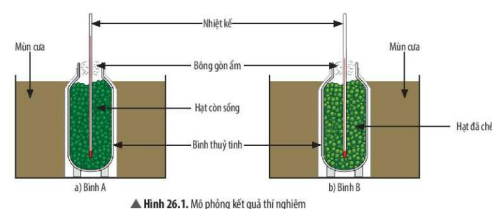
Câu 13. Người ta làm thí nghiệm như hình vẽ, quan sát một thời gian thấy trong ống dẫn xuất hiện hiện tượng xuất hiện hiện tượng:

- A. Mức nước màu xanh trong ống dẫn 1 dâng lên cao hơn.
- B. Mức nước màu xanh trong ống dẫn 2 dâng lên cao hơn.
- C. Mức nước màu xanh trong ống dẫn 1 hạ xuống thấp hơn.
- D. Mức nước màu xanh trong ống dẫn 2 hạ xuống thấp hơn.



Câu 14. Hình vẽ bên dưới mô tả thí nghiệm nào của thực vật.

- A. Hạt nảy mầm hô hấp làm tăng nhiệt độ.
- B. Hạt nảy mầm hô hấp làm giảm nhiệt độ.
- C. Hạt đã chết không hô hấp nên tăng nhiệt độ.
- D. Hạt đã chết không hô hấp làm giảm nhiệt độ.



Câu 15. Trong thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh, hiện tượng xảy ra khi đưa que đóm vào miệng ống nghiệm là gì?

- A. Que đóm đang cháy bị tắt.
- B. Que đóm không có biểu hiện gì.
- C. Que đóm còn tàn đỏ bùng sáng hơn.
- D. Que đóm bùng cháy mạnh kèm theo tiếng nổ nhỏ.

Câu 16. Trong các trường hợp sau, trường hợp thể hiện cảm ứng ở thực vật là:

- A. Gió mạnh làm bật gốc cây.
- B. Hạt nấu chín không nảy mầm.
- C. Quả bị sâu ăn.
- D. Thân cây leo theo giàn.

Câu 17. Cho các loại động vật: con chó, con trâu, con voi, con thỏ. Sắp xếp nhu cầu sử dụng nước từ thấp đến cao.

- A. Con thỏ, con chó, con trâu, con voi.
- B. Con thỏ, con chó, con voi, con trâu.
- C. Con voi, con trâu, con chó, con thỏ.
- D. Con chó, con thỏ, con trâu, con voi.

Câu 18. Các sản phẩm được tạo thành từ quá trình hô hấp là:

- A. oxygen, carbon dioxide, nước.
- B. chất hữu cơ, ánh sáng, nước.
- C. adenosine triphosphate, nước.
- D. chất hữu cơ, oxygen, nước.

Câu 19. Trong quá trình hô hấp ở động vật, khí Oxygen từ môi trường ngoài vào cung cấp cho thành phần nào của cơ thể?

- A. Các tế bào ở phổi.
- B. Các tế bào máu.
- C. Các tế bào ở cơ quan hô hấp.
- D. Các tế bào của cơ thể.

Câu 20. Cắt một cành hoa hồng trắng ngâm vào cốc đựng dung dịch màu xanh (mực và nước), để khoảng 1,2 giờ. Hiện tượng xảy ra với cánh hoa là:

- A. Cánh hoa vẫn giữ màu trắng ban đầu.
- C. Cánh hoa bị héo và rụng.

B. Cánh hoa cứng lại, giòn và dễ vỡ.
xanh.

D. Cánh hoa chuyển thành màu

Câu 21. Động vật thuộc lớp thú sẽ không sử dụng và giải phóng các dạng năng lượng trong các dạng nào sau đây?

A. Quang năng **B.** Hóa năng **C.** Động năng **D.** Nhiệt năng.

Câu 22. Sự trao đổi khí ở ếch với môi trường ngoài được thực hiện qua cơ quan nào?

A. Phổi. **B.** Da. **C.** Mang. **D.** Phổi và da.

Câu 23. Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự hô hấp ở tế bào?

A. Ánh sáng, động vật ăn thực vật, nhiệt độ, nước.

B. Nhiệt độ, nước, ánh sáng, đất, đá.

C. Nhiệt độ, nước, nồng độ oxygen, carbon dioxide.

D. Ánh sáng, đất, đá, loài thực vật.

Câu 24. Hai thanh nam châm hút nhau khi:

A. để 2 cực khác tên gần nhau. **C.** nung nóng chúng.

B. để 2 cực cùng tên gần nhau. **D.** cọ xát hai nam châm vào nhau.

Câu 25. Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là

A. nước. **B.** các hợp chất hữu cơ tổng hợp ở rễ.

C. các ion khoáng. **D.** nước và các ion khoáng.

Câu 26. Từ trường không tồn tại xung quanh:

A. thanh nam châm. **B.** Trái đất. **C.** dây dẫn có dòng điện. **D.** dây đồng.

Câu 27. Kim la bàn thường được làm bằng:

A. đồng **B.** nhôm **C.** nam châm. **D.**

nhựa.

Câu 28. Dùng nam châm có thể tách riêng được các vụn kim loại nào trong các hỗn hợp sau?

A. Sắt và nhôm. **B.** Sắt và nickel. **C.** Nhôm và kẽm. **D.** Sắt và cobalt.

Câu 29. Trường hợp nào sau đây là cảm ứng của thực vật?

A. Lá cây bị gió cuốn bay đi. **C.** Lá cây mắc cỡ khép lại khi người chạm vào.

B. Cành cây bị gãy khi dùng tay bẻ. **D.** Thân cây chảy mủ khi bị rạch.

Câu 30. Trường hợp thể hiện thực vật có tính hướng sáng là:

A. Chồi cây mọc thẳng. **C.** Lá cây mọc thành cụm.

B. Rễ cây mọc hướng xuống đất. **D.** Chồi cây mọc về nơi có ánh sáng.

Câu 31. Khi ra vườn quan sát, Hoa thấy cây mướp bám vào các cột bên cạnh để mọc lên cao. Điều này chứng tỏ gì?

A. Thực vật có tính hướng sáng. **C.** Thực vật có tính hướng nước.

B. Thực vật có tính tiếp xúc. **D.** Thân cây uốn cong nhờ ánh sáng.

Câu 32. Ứng dụng cảm ứng trong chăn nuôi là:

A. Nuôi cá trong hồ nước. **C.** Trồng cây kiểng trong chậu.

B. Đặt bù nhìn ở đồng ruộng. **D.** Đánh keng gọi heo ăn.

Câu 33. Phân tử nước được tạo bởi:

A. 1 nguyên tử carbon dioxide, 2 nguyên tử hydrogen.

B. 1 nguyên tử carbon dioxide, 2 nguyên tử oxygen.

C. 1 nguyên tử oxygen, 2 nguyên tử hydrogen.

D. 2 nguyên tử oxygen, 2 nguyên tử hydrogen.

Câu 34. Nhờ quá trình quang hợp, thực vật được chuyển hóa quang năng thành:
A. hóa năng. B. cơ năng. C. động năng. D. nhiệt năng.

Câu 35. Cây hút nước và muối khoáng nhờ:
A. trụ giữa của rễ. B. mạch rây. C. mạch gỗ. D. lông hút.

Câu 36. Chỗ SW trên la bàn chỉ hướng
A. Đông Nam B. Đông Bắc C. Tây Nam D. Tây Bắc.

Câu 37. Dòng đi xuống trong cây là
A. dòng vận chuyển các chất hữu cơ do lá tổng hợp được đến các cơ quan khác nhờ mạch gỗ.
B. dòng vận chuyển các chất hữu cơ do lá tổng hợp được đến các cơ quan khác nhờ mạch rây.
C. dòng vận chuyển nước và muối khoáng do rễ hấp thụ được đến các cơ quan khác nhờ mạch gỗ.
D. dòng vận chuyển nước và muối khoáng do rễ hấp thụ được đến các cơ quan khác nhờ mạch rây.

câu 38. Chất hữu cơ được lá tổng hợp qua quá trình quang hợp sẽ vận chuyển từ lá đi đến các cơ quan khác của cây nhờ:

A. mạch gỗ. B. mạch rây. C. lỗ khí. D. Lông hút.

Câu 39. Nước có những vai trò gì đối với cơ thể sinh vật?

- ☐ Vận chuyển các chất trong cơ thể sinh vật.
- ☐ Tạo môi trường liên kết các thành phần khác nhau trong cơ thể.
- ☐ Điều hoà thân nhiệt.
- ☐ Tạo ra năng lượng cho cơ thể
- ☐ Cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể sử dụng.
- ☐ Môi trường sống cho nhiều loài sinh vật.
- ☐ Môi trường hoà tan nhiều chất cần thiết.

Câu 40. Cơ quan thực hiện quá trình quang hợp là chủ yếu ở cây là:

A. rễ B. thân C. lá D. quả.

Câu 41: Trong các hình thức sinh sản sau, hình thức KHÔNG phải sinh sản vô tính là

A. Giâm cành. B. Mọc chồi.
C. Để con. D. Nuôi cấy mô thực vật.

Câu 42: Bộ phận ở cây KHÔNG thể sinh sản vô tính là

A. Rễ. B. Thân. C. Lá D. Hoa.

Câu 43: Hiện tượng thụ phấn là

A. Là hiện tượng hạt phấn bám vào cánh hoa.
B. Là hiện tượng hạt phấn rơi ra khỏi đầu nhị.
C. Là hiện tượng hạt phấn tiếp xúc lên đầu nhụy.
D. Là hiện tượng quả được hình thành.

PHẦN 2 : BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1 : Em ghi nhận xét **Đúng (Đ)** hoặc **Sai (S)** vào các câu khẳng định sau :

Câu hỏi	TL	Câu hỏi	TL
1. Nam châm chỉ hút được các vật bằng sắt.		6. Từ trường tồn tại xung quanh nam châm	
2. Hai cực cùng tên của nam châm hút nhau		7. Nam châm nhân tạo có từ tính yếu hơn nam châm tự nhiên	
3. Kim la bàn luôn chỉ hướng Bắc - Nam		8. Mọi vật đều bị nam châm hút	
4. Nam châm tự nhiên có từ tính vĩnh cửu		9. Khi cọ xát một thanh sắt với nam châm, thanh sắt sẽ trở thành nam châm	
5. Nam châm có hai cực Bắc và Nam		10. Đường sức từ là những đường cong khép kín	

Câu 2 : Em ghi nhận xét **Đúng** hoặc **Sai** vào các câu khẳng định sau :

Câu hỏi	Đ/S	Câu hỏi	Đ/S
1. Từ trường tồn tại xung quanh nam châm		6. Kim nam châm luôn chỉ hướng Bắc - Nam do tác dụng của từ trường Trái Đất	
2. Từ trường chỉ có tác dụng lên nam châm		7. Dòng điện chạy trong dây dẫn không tạo ra từ trường	
3. Đường sức từ là những đường cong khép kín		8. Từ trường của Trái Đất có tác dụng bảo vệ Trái Đất khỏi các tia bức xạ có hại từ Mặt Trời	
4. Các đường sức từ luôn đi ra từ cực Nam và đi vào cực Bắc của nam châm		9. La bàn hoạt động dựa trên nguyên lý tương tác giữa kim nam châm và từ trường Trái Đất	
5. Cường độ từ trường càng mạnh thì các đường sức từ càng thưa		10. Đường sức từ của Trái Đất giống với đường sức từ của một nam châm thẳng	

Câu 3 : Em ghi nhận xét **Đúng** hoặc **Sai** vào các câu khẳng định sau :

Câu hỏi	Đ/S	Câu hỏi	Đ/S
1. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng có vai trò quan trọng đối với sự sống của sinh vật		4. Quá trình trao đổi chất chỉ diễn ra giữa cơ thể sinh vật với môi trường bên ngoài	
2. Trao đổi khí chỉ diễn ra ở động vật, không diễn ra ở thực vật		5. Nước và các chất dinh dưỡng không có vai trò quan trọng đối với sự sống của sinh vật	
3. Quá trình trao đổi chất chỉ diễn ra giữa cơ thể sinh vật với môi trường bên ngoài		6. Quá trình tiêu hóa được coi là một phần của quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.	

Câu 4 : Em ghi nhận xét **Đúng** hoặc **Sai** vào các câu khẳng định sau :

Câu hỏi	Đ/S	Câu hỏi	Đ/S
1. Nước là thành phần chủ yếu cấu tạo nên tế bào và cơ thể sinh vật		6. Nước không tham gia vào quá trình quang hợp của cây xanh	
2. Vitamin C có nhiều trong các loại trái cây họ cam quýt		7. Nước giúp vận chuyển các chất dinh dưỡng và thải bỏ chất thải ra khỏi cơ thể	
3. Tất cả các loại chất béo đều có hại cho sức khỏe.		8. Nước là một trong những nguyên liệu quan trọng của quá trình quang hợp	
4. Chất béo còn cung cấp các axit béo thiết yếu, giúp hấp thụ các vitamin tan trong dầu		9. Protein chỉ có chức năng xây dựng và sửa chữa các tế bào	
5. Thiếu vitamin D có thể dẫn đến bệnh còi xương ở trẻ em		10. Cơ thể cần một lượng lớn muối khoáng để hoạt động bình thường	

Câu 5. Các khẳng định sau đây đúng hay sai

STT	Khẳng định	Đ/S
1	Mạch gỗ vận chuyển nước và muối khoáng trong thân	
2.	Khi tiến hành thí nghiệm chứng minh lá thoát hơi nước , nên ngừng tưới nước cho cây để đất trong chậu thật khô	
3.	Lá là cơ quan duy nhất của cây có thể thoát hơi nước	
4.	Trong thí nghiệm chứng minh lá thoát hơi nước, thời gian quan sát thấy hơi nước ở túi nilon có thể thay đổi tùy thuộc loài cây, điều kiện thời tiết	
5.	Nên sử dụng cành hoa màu trắng trong thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước.	

Câu 6 : Em ghi nhận xét **Đúng** hoặc **Sai** vào các câu khẳng định sau :

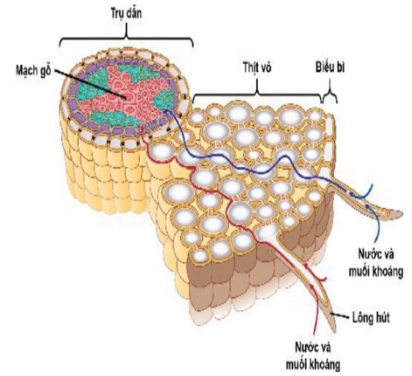
Câu hỏi	Đ/S	Câu hỏi	Đ/S
1. Cảm ứng là khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại các kích thích từ môi trường		6. Cảm ứng chỉ xảy ra ở động vật có hệ thần kinh phát triển.	
2. Tất cả các sinh vật đều có khả năng cảm ứng		7. Cây hướng về phía ánh sáng là một ví dụ về cảm ứng.	
3. Cây xanh không có khả năng cảm ứng.		8. Cảm ứng giúp sinh vật tồn tại và phát triển	
4. Cảm ứng giúp sinh vật thích nghi với môi trường sống.		9. Rễ cây luôn mọc hướng xuống đất là do tác dụng của trọng lực	

PHẦN 3 : CÂU HỎI TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1. Dựa vào Hình 29.3, trả lời các câu hỏi sau

1. Bộ phận nào của rễ cây có chức năng hấp thụ nước và muối khoáng chủ yếu?

2. Tại sao rễ cây thường có nhiều lông hút?



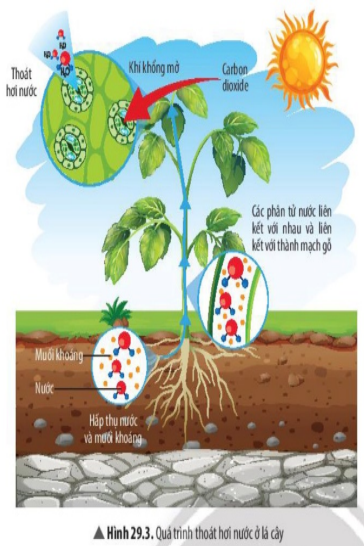
▲ Hình 29.1. Sơ đồ con đường hấp thụ, vận chuyển nước và muối khoáng ở rễ

4. Hãy giải thích vì sao người ta thường xới tơi đất trước khi trồng cây?

Câu 2 : Trả lời các câu sau

- Mạch gỗ có nhiệm vụ vận chuyển
- Mạch rây có nhiệm vụ vận chuyển
- Sinh vật trao đổi khí vào thời gian nào ?
- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thoát hơi nước ở thực vật là
- Vòng tuần phối thực hiện nhiệm vụ

Câu 2 : Dựa vào Hình 29.3, trả lời các câu hỏi sau :



▲ Hình 29.3. Quá trình thoát hơi nước ở lá cây

1. Cây hút được nước và muối khoáng từ rễ lên lá nhờ.....

2. Vì sao lá cây thường có nhiều khí khổng?

3. Tại sao vào những ngày nắng nóng, cây thường bị héo?

4. Nêu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước?

5. Em hãy giải thích tại sao việc tưới nước cho cây vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát lại hiệu quả hơn so với tưới nước vào buổi trưa?

MỘT SỐ CÂU HỎI TỰ LUẬN.

Câu 1. Thế nào là trao đổi khí? Nêu một ví dụ về sự trao đổi khí ở sinh vật?

Trao đổi khí là sự trao đổi các chất khí (carbon dioxide và oxygen) giữa cơ thể với môi trường.

Ví dụ: Con người hít khí oxygen vào và thở ra carbon dioxide.

Câu 2. Nêu tính chất, cấu trúc và vai trò của nước.

Tính chất: Nước là chất lỏng không màu, không mùi, không vị, sôi ở 100°C , đông đặc ở 0°C ; nước là dung môi hòa tan nhiều chất, có tính dẫn điện và dẫn nhiệt.

Cấu trúc: Nước được cấu tạo từ các phân tử nước, mỗi phân tử nước được cấu tạo từ 2 nguyên tử hydrogen và 1 nguyên tử oxygen. Do có 2 đầu tích điện trái dấu nên phân tử nước có tính phân cực. Vì vậy, các phân tử nước có thể liên kết nhau và liên kết với các phân tử phân cực khác.

Vai trò: Nước là thành phần chủ yếu cấu tạo cơ thể sinh vật. Nước có vai trò quan trọng trong các hoạt động sống của sinh vật: điều hòa thân nhiệt, là dung môi hòa tan và vận chuyển các chất, là nguyên liệu và môi trường diễn ra các phản ứng chuyển hóa.

Câu 3. Chất dinh dưỡng được chia làm mấy nhóm? Kể tên các nhóm đó.

Chất dinh dưỡng chia làm 4 nhóm: Carbohydrate, lipid, protein, vitamin và chất khoáng.

Câu 4. Nêu vai trò của chất dinh dưỡng.

Chất dinh dưỡng có vai trò cung cấp nguyên liệu cấu tạo nên các thành phần của tế bào giúp cơ thể sinh trưởng và phát triển; cung cấp năng lượng; tham gia điều hòa các hoạt động sống của tế bào và cơ thể.

Câu 5. Thế nào là cảm ứng ở sinh vật? Cho 1 ví dụ cảm ứng ở thực vật, 1 ví dụ cảm ứng ở động vật.

Cảm ứng ở sinh vật là khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại kích thích từ môi trường bên trong và bên ngoài cơ thể.

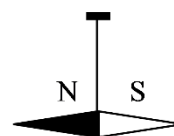
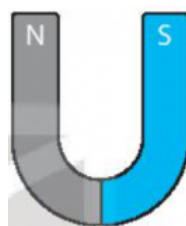
Ví dụ: Chạm vào cây mắc cỡ, lá cây khép lại. Chạm vào giun đất, cơ thể giun co lại.

Câu 6. Kể tên các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình trao đổi nước và chất dinh dưỡng.

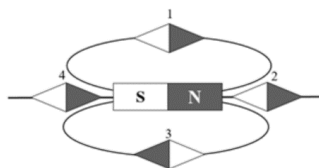
Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, độ tơi xốp đất, hàm lượng khoáng và độ pH của đất.

PHẦN 4 - TỰ LUẬN

Câu 7. Vẽ đường sức từ của các nam châm sau.



Câu 8. Kim nam châm nào sai chiều trong các kim nam châm sau? Vẽ lại cho đúng.



Câu 9 : Bạn A đến “Thảo cầm viên” quan sát thấy các loài động vật sau: *ếch, thú mỏ vịt, cá heo, thỏ*. Em hãy giúp bạn A xác định hình thức sinh sản hữu tính của các động vật trên.

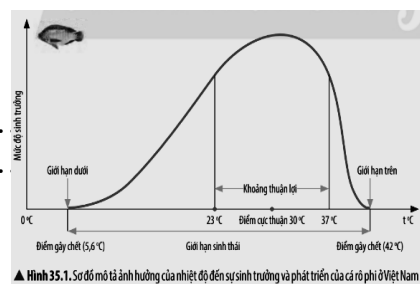
Đại diện	Hình thức sinh sản hữu tính
----------	-----------------------------

Ếch	
Thú mỏ vịt	
Voi	
Thỏ	

Câu 10. Em hãy quan sát hình 35.1 và cho biết:

a) Giới hạn nhiệt độ của cá rô phi ở Việt Nam.

.....



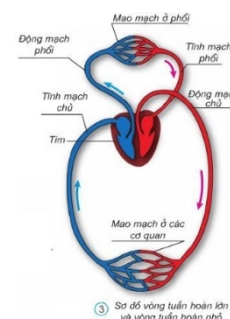
b) Khoảng nhiệt độ thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của cá rô phi.

.....

Câu 11. Quan sát sơ đồ vòng tuần hoàn bên cạnh.

a. Em hãy cho biết đường đi của máu ở vòng tuần hoàn nhỏ lần lượt qua những vị trí nào?

b. Ở vòng tuần hoàn nhỏ, khi đi qua các mao mạch ở phổi, máu có sự thay đổi về màu sắc như thế nào? Giải thích vì sao lại có sự thay đổi như vậy?



Câu 12. ĐỌC ĐOẠN THÔNG TIN SAU:

“Mỗi loài sinh vật thích hợp với một điều kiện nhiệt độ nhất định gọi là giới hạn chịu đựng, nếu nằm ngoài giới hạn chịu đựng đó thì quá trình sinh trưởng của chúng sẽ bị ảnh hưởng. Ánh sáng là nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật. Nước cũng là nhân tố đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của mọi sinh vật. Cũng giống như nước, dinh dưỡng là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của sinh vật. Thiếu dinh dưỡng hay thừa dinh dưỡng đều ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật.”

Em hãy cho biết

- Hãy kể tên các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật.
- Dựa vào kiến thức đã học em hãy cho biết thành phần chất dinh dưỡng nào chủ yếu trong các loại lương thực thực phẩm sau?

.....

Câu 13. Hoàn thành bảng sau.

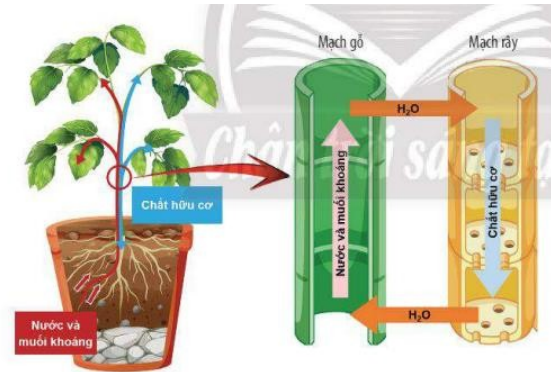
	Thành phần dinh dưỡng chủ yếu
Khoai lang	
Dầu olive	

	Thành phần dinh dưỡng chủ yếu
Cà chua	
Thịt bò	

Câu 15.

a) Quan sát Hình 29.2, em hãy cho biết chiều vận chuyển các chất trong mạch gỗ và mạch rây có gì khác nhau?

b) Giải thích tại sao có sự khác nhau về chiều vận chuyển của các chất trong mạch gỗ và mạch rây?

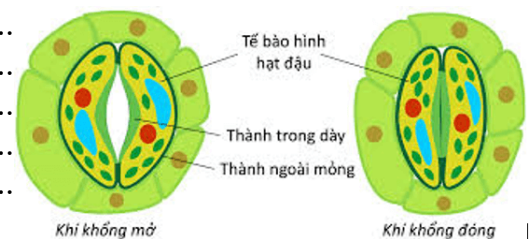


Câu 16. Anh An có công việc bận rộn nên thường ăn rất trễ hoặc bỏ bữa. Khoảng một thời gian sau, anh bị đau bụng. Bác sĩ khám và kết luận rằng anh bị loét dạ dày. Dựa vào kiến thức đã học và những hiểu biết của mình em hãy giải thích vì sao anh An lại bị như vậy.

Câu 19. Dựa vào hình vẽ các bộ phận của lá em hãy có biết phiến lá thường có hình dạng như thế nào? Đặc điểm về hình dạng đó có vai trò gì trong quá trình quang hợp ở thực vật?



Câu 20. Nêu cấu tạo và hoạt động trao đổi khí của khí khổng ?



Câu 21. Quan sát hình 30.2 và cho biết:

a) Quá trình tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa ở người được thực hiện thông qua những hoạt động nào?

.....

.....

.....

.....

b) Em hãy mô tả quá trình thu nhận và tiêu hoá thức chất dinh dưỡng ở người

.....

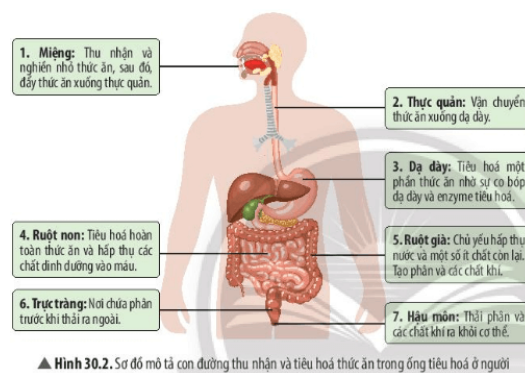
.....

.....

.....

.....

.....



▲ Hình 30.2. Sơ đồ mô tả con đường thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá ở người

Câu 22 : Xác định các cơ quan trao đổi khí của các sinh vật trong bảng sau:

Đại diện	Cơ quan trao đổi khí	Đại diện	Cơ quan trao đổi khí
Thủy tức		Cá sấu	
Mèo		Sán lông	
Kiến		Hươu cao cổ	
Cá rô		Châu chấu	
Ếch		Chim bồ câu	